

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-PT
Ngày 14-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Hà

Ông Vũ Văn Lệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Trường - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 174/TLPT-HS ngày 04 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Lê Thị Yến L do có kháng cáo của bị cáo L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2021/HS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Thị Yến L; Sinh ngày 12/10/1998 tại tỉnh Kiên Giang; Thường trú: ấp X, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: A3.23.12A chung cư T, số 384 B, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con bà Lê Thị L (Cha: Không rõ); Bị cáo chưa có chồng, có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 04/4/2020 đến ngày 05/6/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

- Người bào chữa:

Ông Trần Thành là luật sư của Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Lê Thị Yến L - Vắng mặt (có đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 ngày 04/4/2020, tại sảnh chung cư T, Lê Diễm S (sinh năm 1993; ngụ tại ấp X, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang) có biểu hiện không bình thường, xô xát với Hồ Thị Linh P (sinh năm 1996, ngụ tại xã Hưng N, huyện G, tỉnh Bến Tre) nên Công an Phường 1, Quận 4 đã đến đưa cả hai về trụ sở làm việc. Nghi ngờ S bị ảo giác do sử dụng ma túy. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Công an Phường 1, Quận 4 đã yêu cầu Lê Thị Yến L và Hồ Thị Linh P đưa lên căn hộ A3.23.12A chung cư T do S, L và P đang thuê ở để kiểm tra hành chính. Kết quả, Cơ quan Công an phát hiện trên kệ trong phòng ngủ của L và P có 01 gói nylon bên trong có chứa 01 viên nén màu xanh và 01 mảnh của viên nén màu xanh, nghi vấn là ma túy nên Cơ quan Công an đã tiến hành thu giữ vật chứng để làm rõ, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Công an Phường 1, Quận 4, Lê Thị Yến L, Lê Diễm S và Hồ Thị Linh P khai nhận: Từ ngày 24/02/2020, S hợp đồng thuê căn hộ A3.23.12A chung cư T với anh Lê Xuân T (sinh năm; ngụ tại 43 P, Phường B, Quận C), thời hạn 10 tháng, giá 21.500.000 đồng/tháng. Trong căn hộ có 02 phòng ngủ, S ở 01 phòng, phòng còn lại S cho L và P thuê lại để ở. P trả cho S 6.000.000 đồng/tháng và L trả cho S 7.000.000 đồng/tháng để phụ tiền nhà. Khoảng 22 giờ ngày 30/3/2020, L sau khi đi chơi với bạn là Lâm Minh T (sinh năm 1981, ngụ tại 9/40 Đ, Phường A, Quận P), cùng về căn hộ A3.23.12A chung cư T ngồi chơi với Lê Diễm S. Tại đây, T rủ L và S cùng sử dụng ma túy thì cả hai đồng ý. T dùng điện thoại gọi đặt mua rồi đi xuống phía dưới căn hộ để lấy ma túy. Một lúc sau, T trở lên đưa cho L 01 gói nylon bên trong có chứa 03 viên thuốc lắc màu xanh để cho T, L và S cùng sử dụng. L mở gói nylon lấy ra 01 viên ma túy thuốc lắc màu xanh bẻ thành 03 phần, L đã sử dụng một phần, S tự lấy sử dụng một phần, còn T sử dụng hết 1 viên ma túy thuốc lắc. Còn dư lại 01 viên và 01 mảnh vụn của viên thuốc lắc màu xanh, L để lại vào gói nylon. Sau đó, L, T và S cùng nghe nhạc tại phòng ngủ của L. Lúc này, L cầm theo gói nylon chứa 01 viên thuốc lắc màu xanh và 01 mảnh của viên thuốc lắc màu xanh còn dư lại mà T vừa mua, để trên kệ trong phòng ngủ của L để sau này sử dụng. Ngồi nghe nhạc được một lúc, S có bạn đến chơi nên đi về phòng của S. Đến khoảng 02 giờ ngày 31/3/2020 thì T cũng ra về. L để gói ma túy thuốc lắc của T trên kệ trong phòng ngủ cho đến ngày 04/4/2020 thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt giữ.

Hồ Thị Linh P khai nhận hay đi làm ở ngoài và ít khi về nhà nên không biết sự việc L, S và T sử dụng ma túy thuốc lắc tại căn hộ. Sáng ngày 31/3/2020, L và P có mâu thuẫn cãi nhau nên P dọn tất cả đồ đạc của P vào vali để sẵn. Lúc dọn dẹp, P không để ý và cũng không nhìn thấy gói nylon có chứa ma túy của L để trong phòng. Đến sáng ngày 01/4/2020, P đi qua nhà bạn ở Quận 2 chơi và ở đây cho đến ngày 04/4/2020 thì quay trở về căn hộ, sau đó xảy ra vụ việc mâu

thuần với S. Đến 13 giờ 30 ngày 04/4/2020, Cơ quan Công an đến kiểm tra hành chính căn hộ A2.23.12A chung cư T, phát hiện và thu giữ gói nylon bên trong có 01 viên thuốc lắc màu xanh và 01 mảnh vụn viên thuốc lắc màu xanh do L cất giữ trên kệ trong phòng ngủ như đã nêu trên, P khai không biết và không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép ma túy của L. Tiến hành xét nghiệm nhanh, Lê Thị Yến L dương tính với ma túy tổng hợp, Lê Diễm S dương tính với ma túy thuốc lắc, Hồ Thị Linh P không có sử dụng ma túy.

Tại Kết luận giám định số 582/KLGD-H ngày 10/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP.Hồ Chí Minh kết luận: *“01 viên nén màu xanh và 01 mảnh vụn viên nén màu xanh trong 01 gói nylon được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Thị Yến L và hình dấu Công an Phường 1, Quận 4 đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,4981 gam, loại MDMA”*.

Tại Bản án số: 35/2021/HS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đã Quyết định:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Lê Thị Yến L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án, khấu trừ thời gian bị cáo bị giam giữ từ ngày 04/4/2020 đến ngày 05/6/2020.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 19/3/2021, bị cáo Lê Thị Yến L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thị Yến L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, mức hình phạt là thỏa đáng. Do đó đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Luật sư Trần Thành gửi bài bào chữa cho bị cáo Lê Thị Yến L trình bày: Đồng ý về mặt tội danh và điều luật đã truy tố, xét xử đối với bị cáo. Tuy nhiên về hình phạt, luật sư đề nghị xem xét số ma túy thu giữ tại phòng của bị cáo L là của đối tượng tên T mang đến cùng sử dụng với bị cáo và để lại, bị cáo phạm tội do bị rủ rê, lôi kéo. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo và hợp tác với cơ quan chức năng, hiện đang trực tiếp nuôi con nhỏ, gia đình có hoàn cảnh khó khăn; gia đình bị cáo có ông ngoại là người tham gia

cách mạng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo hoặc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo L đồng ý quan điểm bào chữa của luật sư và không tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Thị Yến L về nội dung quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Quận 4, Thẩm phán, Thư ký Tòa án trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Căn cứ lời khai của bị cáo Lê Thị Yến L tại phiên tòa phúc thẩm, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04/4/2020, tại căn hộ A2.23.12A chung cư T, Lê Thị Yến L có hành vi cất giấu trái phép 0,4981 gam ma túy, loại MDMA thì bị cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Bản án sơ thẩm số: 35/2021/HS-ST ngày 15/3/2021 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đã áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Về nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Thị Yến L, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là lao động chính, đang nuôi con nhỏ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo và người bào chữa cung cấp tình tiết gia đình bị cáo có ông ngoại Lê Văn Nh từng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã hưởng chế độ theo Quyết định 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính Phủ

nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, xét bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại địa chỉ ấp Xẻo Đước 2, xã Đông Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang nhưng căn cứ nội dung biên bản xác minh ngày 16/12/2021 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Đông Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang thể hiện Lê Thị Yến L có đăng ký thường trú tại địa phương nhưng không còn cư trú tại địa phương khoảng 03 năm nay, trước khi đi khỏi địa phương không cung cấp địa chỉ mới, bản thân L không có nhà tại ấp Xẻo Đước 2 là thể hiện ý thức không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của bị cáo quy định tại khoản 3 Điều 61, Điều 123 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xét mức án mà cấp sơ thẩm tuyên phạt là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện. Do đó Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Yến L và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Lê Thị Yến L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ đi thời hạn tạm giam trước đó từ ngày 04/04/2020 đến ngày 05/6/2020.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 4, TP.HCM; (2)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- THADS Quận 4, TP.HCM; (1)
- TAND Quận 4, TP.HCM; (2)
- Công an Quận 4, TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (21) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hương Giang